

Số: 44/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội trình độ đại học Trường Đại học Đà Lạt

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);


Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt ngày 24 tháng 8 năm 2022;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ XIX của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt ngày 24 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 45 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 90,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (Phụ lục I).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Đà Lạt thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm đánh giá tiếp theo (2022 – 2026) (*Phụ lục II*).

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và khuyến nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt. 

Nơi nhận:

- Trường ĐH Đà Lạt;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


Lê Ngọc Quỳnh Lam



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1	4	4,33	3	100,00
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	5			
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
<i>Tiêu chuẩn 6</i>				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100,00
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			
<i>Tiêu chuẩn 7</i>		3,80	4	80,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	3			
Tiêu chí 7.5	4			
<i>Tiêu chuẩn 8</i>				
Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
<i>Tiêu chuẩn 9</i>				
Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
<i>Tiêu chuẩn 10</i>				
Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	3			
<i>Tiêu chuẩn 11</i>				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung		3,94	45	90,00

Phụ lục II
KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

*(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 8 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt (Trường) được quản lý và vận hành bởi Khoa Xã hội học và Công tác xã hội (Khoa). Khoa có hai bộ môn là bộ môn Xã hội học và bộ môn Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng. Hiện Khoa có 10 giảng viên (03 tiến sĩ và 07 thạc sĩ).

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2021, chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt có những điểm mạnh nổi bật như sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** mục tiêu của chương trình đào tạo được cập nhật, phù hợp với mục tiêu của Trường/Khoa. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo có các yêu cầu chung và chuyên biệt gồm 4 nhóm theo phương pháp tiếp cận CDIO chi tiết đến cấp độ 3; được rà soát, điều chỉnh dựa trên ý kiến đóng góp của các bên liên quan và phổ biến đến giảng viên và người học trên trang thông tin điện tử của Khoa. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, được rà soát, điều chỉnh theo kế hoạch của Trường. Các đề cương học phần được điều chỉnh vào năm 2020 có đầy đủ thông tin, được cung cấp cho người học qua LMS và hộp thư điện tử. Chương trình dạy học có cấu trúc bảo đảm sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức; được rà soát, điều chỉnh trên cơ sở đối sánh với chương trình đào tạo tương tự của các trường trong và ngoài nước và tham khảo ý kiến của các bên liên quan. Các học phần có sự tương thích về nội dung, thể hiện sự đóng góp vào việc đạt được chuẩn đầu ra. Mục tiêu giáo dục năm 2022 của Trường được tuyên bố rõ ràng và phổ biến đến giảng viên và người học. Giảng viên thiết kế và sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học thúc đẩy người học rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm. Người học rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp và nâng cao khả năng học tập suốt đời qua thực hiện nhiều dạng hoạt động học tập tích cực và trải nghiệm. Trường có các quy định, kế hoạch về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học đầy đủ. Đề thi kết thúc học phần có tính giá trị và độ tin cậy cao. Người học được phản hồi kịp thời về kết quả học tập trong đánh giá quá trình và sử dụng thông tin phản hồi để cải thiện việc học tập.

- **Về nguồn lực:** có hệ thống văn bản quy hoạch đội ngũ cán bộ, giảng viên từ dài hạn đến ngắn hạn bao gồm chiến lược và kế hoạch phát triển nhân sự. Trường có quy trình, tiêu chí tuyển dụng giảng viên và được phổ biến đến các bên liên quan. Số lượng, chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được giám sát, đối sánh và cải tiến. Trường có các đề tài nghiên cứu khoa học kết hợp với đơn vị tuyển dụng bên ngoài; có sự tham gia của doanh nghiệp vào hoạt động giảng dạy. Trường có chiến lược phát triển nhân sự, Đề án vị trí việc làm làm căn cứ cho phân tích nhu cầu và quy hoạch đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Trường có hệ thống văn bản quản trị theo kết quả công việc của nhân viên. Hằng năm việc đánh giá, phân loại viên chức được thực hiện theo quy định và các văn bản hướng dẫn của Trường. Trường có chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển sinh rõ ràng, phù hợp với Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được rà soát, cải tiến hàng năm và công bố công khai đến các bên liên quan. Trường có các đơn vị hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động ngoại khóa, tìm việc làm và tăng cường kỹ năng mềm; có quy định rõ ràng các đơn vị phối hợp giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện để kịp thời thông tin tới người học. Trường có nội quy trường học, quy định về văn hóa công sở, về quy tắc ứng xử và đã quan tâm tạo môi trường sạch sẽ, an toàn, văn minh. Người học và cựu người học hài lòng với các hỗ trợ hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ học tập. Hệ thống phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng được trang bị đầy đủ thiết bị, được cải tiến, nâng cấp. Thư viện trường có phòng đọc, phòng học chung phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Khoa cũng có tủ sách riêng. Hệ thống công nghệ thông tin của trường ổn định, được bảo mật, bảo dưỡng và nâng cấp đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Khoa đã sử dụng ý kiến phản hồi từ các bên liên quan để thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Có kế hoạch và triển khai đánh giá mức độ đáp ứng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Có sự cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Trường có hệ thống cơ sở dữ liệu về tình hình người học tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình hình việc làm và mức độ hài lòng của các bên liên quan. Các đề tài nghiên cứu khoa học của người học được Khoa định hướng có gắn kết với thực tiễn và chuyên ngành đào tạo. Công tác khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan được



tổ chức ở nhiều mảng hoạt động; có quy trình, phương pháp, công cụ; có triển khai thống kê, phân tích, đánh giá.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường/Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội trình độ đại học như sau:

1. Rà soát, tích hợp các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo sao cho các phát biểu chuẩn đầu ra đủ khái quát và không trùng lặp, và số lượng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cần được cân nhắc sao cho phù hợp với việc quảng bá thông tin đến các bên liên quan một cách hiệu quả. Phát biểu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bằng các động từ hành động có tính chất đo lường và đánh giá được. Đa dạng hóa hình thức và tăng cường phổ biến chuẩn đầu ra đến các bên liên quan.

2. Bổ sung đề cương học phần của các học phần nhóm A1- A4 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo năm 2020. Cập nhật đề cương học phần năm 2020 trên trang thông tin điện tử của Trường và Khoa. Bổ sung các thông tin mang tính đặc thù của chương trình đào tạo ngành công tác xã hội vào ấn phẩm truyền thông tư vấn tuyển sinh.

3. Phát biểu chuẩn đầu ra của học phần bằng các động từ hành động có tính chất đo lường và đánh giá được. Điều chỉnh tổ hợp phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá ở các học phần đảm bảo tính chọn lọc cao hơn nhằm góp phần tốt nhất cho việc đạt được chuẩn đầu ra. Phân nhiệm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho từng học phần cần hợp lý hơn. Điều chỉnh sự trùng lặp về nội dung học tập giữa một số học phần.

4. Khảo sát mức độ tiếp nhận và đa dạng hóa hình thức phổ biến triết lý giáo dục, mục tiêu giáo dục đến các bên liên quan, đặc biệt là người học và nhà tuyển dụng. Điều chỉnh thiết kế tổ hợp phương pháp dạy học trong các đề cương học phần cho phù hợp với nội dung học tập theo từng buổi học. Khuyến khích giảng viên tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học thúc đẩy người học học tập trải nghiệm.

5. Tập huấn chuyên sâu kỹ thuật thiết kế rubrics đánh giá kỹ năng cho giảng viên. Thiết kế và sử dụng phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập cho phù hợp với việc đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng. Thiết kế rubrics để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm. Xây dựng quy trình và cơ chế kiểm soát độ giá trị và độ tin cậy của các bài kiểm tra. Thực hiện giám sát chặt chẽ thời gian phản hồi kết quả thi kết thúc học phần của giảng viên.

THÀ
NG
Ề M
T L
ÁO

6. Có giải pháp hiệu quả để phát triển đội ngũ giảng viên cả về số lượng và chất lượng (cùng với quy mô người học) giúp đạt được mục tiêu kế hoạch. Có chính sách và giải pháp hiệu quả hơn để duy trì và thu hút đội ngũ giảng viên. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng tốt hơn nhu cầu của giảng viên theo xu thế chuyển đổi số và đào tạo theo chuẩn đầu ra.

7. Rà soát, cải tiến các tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển; xem xét tính đặc thù của chương trình và lấy ý kiến các bên liên quan. Chú trọng đào tạo ngắn hạn để đáp ứng công việc tại đơn vị theo yêu cầu. Đánh giá tính hiệu quả hoạt động đào tạo bồi dưỡng và sử dụng kết quả để xây dựng kế hoạch các năm tiếp theo. Xét thi đua khen thưởng từng nhóm đối tượng theo các tiêu chí đánh giá (KPIs) nhằm đảm bảo tính khuyến khích và tạo động lực để đội ngũ nhân viên làm việc.

8. Khảo sát đầy đủ ý kiến các bên liên quan khi xây dựng tiêu chí và phương thức tuyển sinh; cần có chính sách và biện pháp phù hợp để đảm bảo số lượng sinh viên đầu vào của ngành công tác xã hội đạt được chỉ tiêu tuyển sinh. Đánh giá hiệu quả việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ của người học. Có kế hoạch tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho người học.

9. Xây dựng văn bản quy định, hướng dẫn xử lý các tài liệu học tập và tham khảo không được sử dụng hoặc đã cũ, không còn phù hợp. Xây dựng hướng dẫn về việc đánh giá hiệu quả sử dụng của các trang thiết bị và lưu trữ dữ liệu đánh giá làm cơ sở để cải tiến. Có dự báo nhu cầu sử dụng của hệ thống công nghệ thông tin để có những kế hoạch đầu tư, phát triển cụ thể, hạn chế rủi ro. Cần lắp đặt thêm hệ thống chiếu sáng ở các lối đi giữa các tòa nhà.

10. Ban hành chính thức Quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học, đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ. Đảm bảo độ tin cậy, giá trị đối với ý kiến các bên liên quan trong điều chỉnh chương trình đào tạo. Rà soát, đánh giá tính hiệu quả các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học để bảo đảm sự tương thích với chuẩn đầu ra. Thực hiện rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan đảm bảo tính hệ thống và đồng bộ.

11. Xây dựng và triển khai quy trình quản lý cơ sở dữ liệu về tỉ lệ người học tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình; kết quả khảo sát, đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan; tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp cho mục

